

A 你想不想跟我一起去博物馆?

Nǐ xiǎng bù xiǎng gēn wǒ yī qǐ qù bówùguǎn?
Do you want to go to the museum with me?

B 不行。我很忙。

Bù xíng. Wǒ hěn máng.
It's not possible. I am very busy.

A 你哥哥想去吗?

Nǐ gēgē xiǎng qù ma?
Would your older brother want to go?

B 很难说。

Hěn nán shuō.
It's difficult to say.

博物馆 bówùguǎn museum

行 xíng possible

跟 gēn with